

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ N  
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 03-5-2024

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Hải Hùng

Bà Nguyễn Thị Hoa

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Mỹ Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 841/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2024 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Cẩm NH**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

*- Bị đơn:* Ông **Huỳnh Văn H**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm NH trình bày:

Bà và ông Huỳnh Văn H kết hôn năm 2013 tại UBND phường V, thành phố T. Quá trình chung sống ông bà thường xảy ra mâu thuẫn vì ông H không lo làm ăn, không chăm lo gia đình. Vì ông không đi làm nên bà phải đi làm xa kiếm tiền và hàng tháng gửi tiền về cho ông chăm sóc con. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ ông đi làm nhưng ông không thay đổi, chỉ một mình bà là trụ cột kinh tế gia đình. Bà không thể chấp nhận cuộc sống vợ chồng như vậy. Đã hơn 01 năm nay, vợ chồng bà không sinh hoạt chung nên tình cảm cũng lạnh nhạt. Mâu thuẫn của ông bà không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu ly hôn ông H.

Con chung: Ông bà có 01 con chung là Huỳnh Trần Khánh N, sinh ngày 10/6/2013. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

2. Ý kiến của ông Huỳnh Văn H có trong hồ sơ thể hiện:

Ông và bà Trần Thị Cẩm NH kết hôn năm 2013 tại UBND phường V, thành phố T. Quá trình chung sống, vợ chồng ông không xảy ra mâu thuẫn. Ông không đi làm vì phải ở nhà chăm sóc con, đưa đón con đi học. Khi con gái của ông bà được 02 tuổi thì bà NH đi làm xa nên ông nghỉ việc ở nhà để chăm con cho đến nay. Nay bà NH yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì ông vẫn muốn vợ chồng chung sống với nhau để chăm sóc con.

3. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến trình bày:

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm NH yêu cầu ly hôn bị đơn ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn T, xã Q, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Cẩm NH và ông Huỳnh Văn H kết hôn tại UBND phường V, thành phố T, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 20/01/2013. Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà NH yêu cầu ly hôn vì cho rằng ông bà thường xảy ra mâu thuẫn, ông H không lo làm ăn, không chăm lo gia đình. Vì ông H không đi làm kiếm tiền nên bà phải đi làm xa và hàng tháng gửi tiền về cho ông chăm sóc con. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ ông đi làm nhưng ông không thay đổi, chỉ một mình bà là trụ cột kinh tế gia đình. Đã hơn 01 năm nay, vợ chồng bà không sinh hoạt chung nên tình cảm giữa bà với ông H cũng lạnh nhạt.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 18/3/2024 tại nhà ông Huỳnh Văn H, ông không đồng ý ly hôn vì muốn vợ chồng sống cùng nhau để chăm sóc con. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông H vắng mặt trong các phiên hòa giải và tại phiên tòa, chứng tỏ ông H không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân giữa ông với bà NH. Hội đồng xét xử xác định bà NH và ông H đã không còn tình cảm, vợ chồng không

còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn giữa bà NH và ông H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà NH.

- Về con chung: Bà NH và ông H có 01 con chung là Huỳnh Trần Khánh N, sinh ngày 10/6/2013, bà NH yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Như cũng có nguyện vọng ở với mẹ nên chấp nhận giao cháu Như cho bà NH trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi cho cháu. Bà NH không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà NH không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4]. Về án phí: Bà NH phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005287 ngày 05/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà NH đã nộp đủ án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự,

- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH2014 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

#### ***Tuyên xử:***

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm NH.

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Cẩm NH được ly hôn ông Huỳnh Văn H.

- Về con chung: Bà Trần Thị Cẩm NH trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Trần Khánh N, sinh ngày 10/6/2013 đến tuổi trưởng thành. Bà NH không yêu cầu ông Huỳnh Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Ông Huỳnh Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà NH không yêu cầu Tòa giải quyết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**2.** Về án phí: Bà Trần Thị Cẩm NH phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005287 ngày 05/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà NH đã nộp đủ án phí.

**3.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND p.V  
(GCNKH 13/2013);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**